

Câu 8. Hành vi vứt rác bừa bãi trong lớp của 1 số học sinh là hành vi

- A. vi phạm hình sự. B. vi phạm hành chính.
C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỉ luật.

Câu 9. A cho B vay một khoản tiền (có giấy tờ vay nợ), trong đó thỏa thuận ghi rõ thời hạn trả nợ là 02 tháng. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và khát hết lần này đến lần khác. Đó là hành vi

- A. vi phạm hình sự. B. vi phạm hành chính.
C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỉ luật.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là quyền của công dân về tự do kinh doanh?

- A. Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh.
B. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.
C. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
D. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.

Câu 11. Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ được gọi là

- A. vi phạm pháp luật. B. thực hiện pháp luật.
C. thực thi pháp luật. D. tôn trọng pháp luật.

Câu 12. Vi phạm pháp luật được chia làm mấy loại?

- A. 2 loại. B. 4 loại. C. 3 loại. D. 5 loại.

Câu 13. Hành vi nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự được gọi là

- A. vi phạm kỉ luật. B. vi phạm hành chính.
C. vi phạm hình sự. D. vi phạm dân sự.

Câu 14. Vi phạm hành chính là hành vi

- A. vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân.
B. nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự.
C. vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước, ... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.
D. vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm.

Câu 15. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước, ... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ” được gọi là

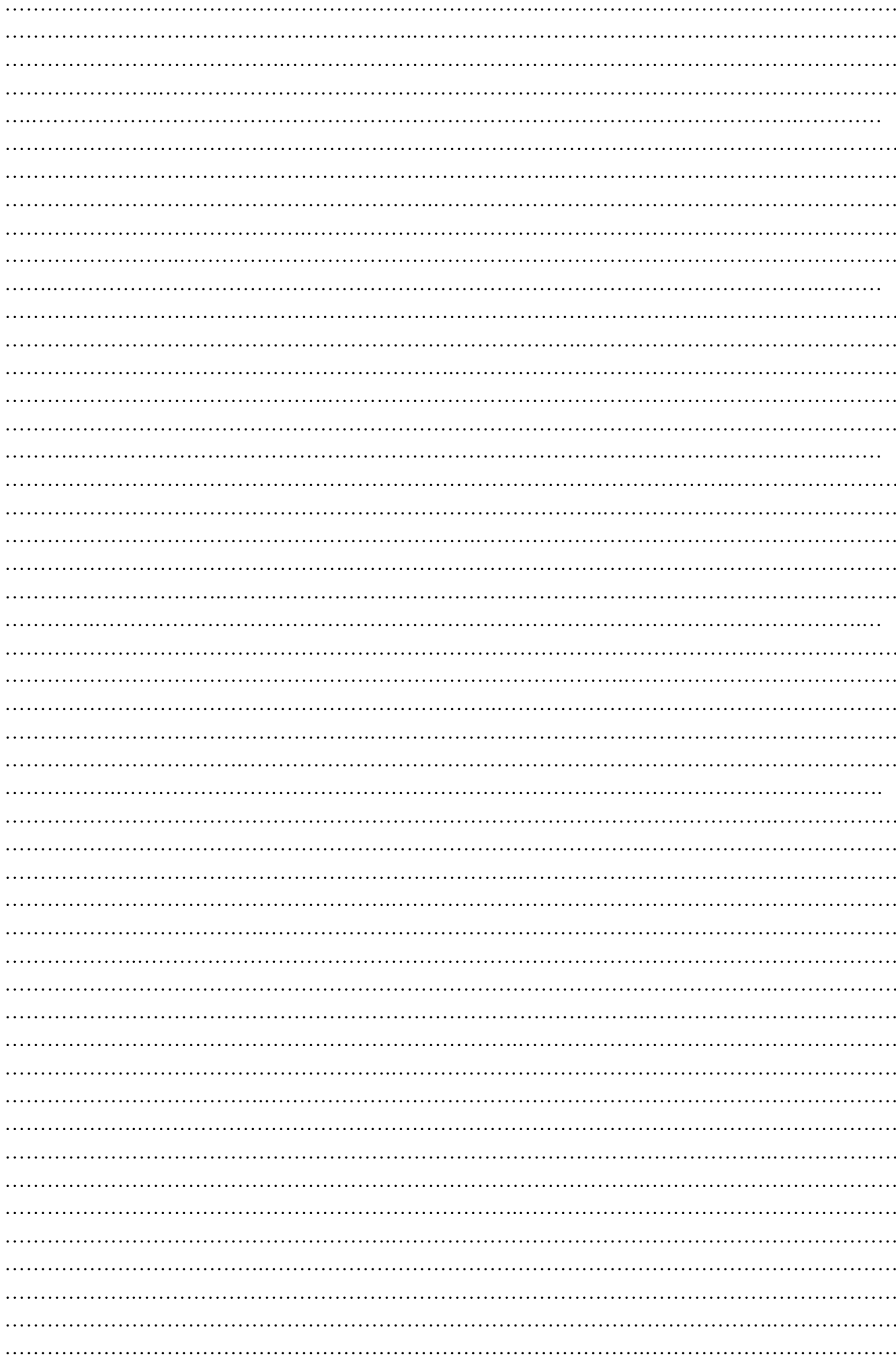
- A. vi phạm kỉ luật. B. vi phạm hành chính.
C. vi phạm hình sự. D. vi phạm dân sự.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh?

- A. Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh.
B. Tự do lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh.
C. Tự chủ kinh doanh (vốn, thị trường, khách hàng, lĩnh vực đầu tư,...).
D. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

Câu 17. Chủ thể nào dưới đây **không vi phạm** pháp luật về quyền tự do kinh doanh?

- A. Doanh nghiệp B nhập lậu các linh kiện điện tử để bán cho khách hàng.
B. Chị M nhờ anh G đứng tên thay trên hồ sơ đăng kí kinh doanh.



TRƯỜNG THCS VÕ DUY DƯƠNG Họ và tên: Lớp: 9A....	KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II NĂM HỌC: 2025 – 2026 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN KHỐI 9 Thời gian: 45 phút (Đề 4)	Chữ ký GT	Duyệt
<u>ĐIỂM</u>	<u>LỜI PHÊ CỦA GIÁO VIÊN</u>		

I. Trắc nghiệm: (5.0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất điền vào bảng sau:

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐÁP ÁN										
CÂU	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN										

Câu 1. Nội dung nào sau đây là nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh?

- A. Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh.
- B. Tự do lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh.
- C. Tự chủ kinh doanh (vốn, thị trường, khách hàng, lĩnh vực đầu tư,...).
- D. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

Câu 2. Chủ thể nào dưới đây **không vi phạm** pháp luật về quyền tự do kinh doanh?

- A. Doanh nghiệp B nhập lậu các linh kiện điện tử để bán cho khách hàng.
- B. Chị M nhờ anh G đứng tên thay trên hồ sơ đăng kí kinh doanh.
- C. Để tăng lợi nhuận, bà X nhập thực phẩm không rõ nguồn gốc về bán.
- D. Anh B bán các sản phẩm có chất lượng tốt, sản xuất bởi các công ty uy tín.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh?

- A. Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh.
- B. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- C. Mở rộng quy mô kinh doanh.
- D. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.

Câu 4. Mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của cá nhân – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Quản lí tiền hiệu quả.
- B. Tiêu dùng thông minh.
- C. Lập kế hoạch chi tiêu.
- D. Tiết kiệm tiền hiệu quả.

Câu 5. Một trong những nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả là

- A. tiết kiệm thường xuyên.
- B. chi tiêu thỏa thích.
- C. mua nhiều đồ xa xỉ.
- D. giảm thiểu nguồn thu nhập.

Câu 6. Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ được gọi là

- A. vi phạm pháp luật.
- B. thực hiện pháp luật.
- C. thực thi pháp luật.
- D. tôn trọng pháp luật.

Câu 7. Vi phạm pháp luật được chia làm mấy loại?

- A. 2 loại.
- B. 4 loại.
- C. 3 loại.
- D. 5 loại.

Câu 8. Hành vi nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự được gọi là

- A. vi phạm kỉ luật.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm hình sự.
- D. vi phạm dân sự.

Câu 9. Vi phạm hành chính là hành vi

- A. vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân.
- B. nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự.
- C. vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước, ... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.
- D. vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm.

Câu 10. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước, ... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ” được gọi là

- A. vi phạm kỉ luật.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm hình sự.
- D. vi phạm dân sự.

Câu 11. Hành vi vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông là hành vi

- A. vi phạm hình sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm kỉ luật.
- D. vi phạm dân sự.

Câu 12. Hành vi cướp giật túi xách của người đi trên đường là hành vi

- A. vi phạm hình sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm kỉ luật.
- D. vi phạm dân sự.

Câu 13. Hành vi vứt rác bừa bãi trong lớp của 1 số học sinh là hành vi

- A. vi phạm hình sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm dân sự.
- D. vi phạm kỉ luật.

Câu 14. A cho B vay một khoản tiền (có giấy tờ vay nợ), trong đó thỏa thuận ghi rõ thời hạn trả nợ là 02 tháng. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và khất hết lần này đến lần khác. Đó là hành vi

- A. vi phạm hình sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm dân sự.
- D. vi phạm kỉ luật.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là quyền của công dân về tự do kinh doanh?

- A. Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh.
- B. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.
- C. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- D. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.

Câu 16. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân được gọi là

- A. vi phạm dân sự.
- B. vi phạm hình sự.
- C. vi phạm kỉ luật.
- D. vi phạm hành chính.

Câu 17. Hậu quả bất lợi mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu từ hành vi vi phạm pháp luật của mình do Nhà nước quy định được gọi là

- A. nghĩa vụ pháp lí.
- B. quyền lợi hợp pháp.
- C. trách nhiệm pháp lí.
- D. quyền và nghĩa vụ.

Câu 18. “Trách nhiệm pháp lí của người vi phạm kỉ luật phải chịu các hình thức kỉ luật do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức áp dụng như cảnh cáo, hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức, buộc thôi việc, buộc thôi học,” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Trách nhiệm hành chính.
- B. Trách nhiệm dân sự.
- C. Trách nhiệm hình sự.
- D. Trách nhiệm kỉ luật.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí?

- A. Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng quy định pháp luật.
- C. Củng cố niềm tin của người dân vào tính nghiêm minh của pháp luật.
- D. Thúc đẩy các chủ thể tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không đúng** khi nói về khái niệm vi phạm pháp luật?

- A. Là hành vi trái pháp luật, có lỗi.
- B. Xâm phạm đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- C. Do người mất năng lực trách nhiệm pháp luật thực hiện.
- D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp luật thực hiện.

II. Tự luận: (5.0điểm)

Câu 1. Tình huống: Để bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân xã **A** đã yêu cầu các hộ gia đình trong xã phải thực hiện thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt đến nơi tập kết theo đúng quy định. Tuy nhiên, gia đình ông **D** lại không thực hiện quy định mà vẫn để chung các loại rác và bỏ rác thải ra khu vực cấm.

Theo em, mỗi chủ thể vi phạm pháp luật trong các tình huống trên phải chịu trách nhiệm pháp lí nào? Vì sao? **(1.0điểm)**

Câu 2. Tình huống: Gia đình nhà **K** có một cửa hàng hoa quả. Qua kiểm tra, bố của **K** đã phát hiện một số hoa quả trong cửa hàng do nhân viên nhập về không rõ nguồn gốc. Bố của **K** nói với mẹ nên lựa chọn các nguồn hàng đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Nhưng mẹ của **K** phản đối vì cho rằng làm thế sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh của cửa hàng.

a. Thế nào là vi phạm pháp luật? **(2.0 điểm)**

b. Em hãy nhận xét hành vi, việc làm của các thành viên trong gia đình **K**. **(1.0 điểm)**

Câu 3. Tình huống: Để nhân dân trong thôn tăng cường hiểu biết các quy định của pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế, ông **D** là trưởng thôn đã tổ chức một buổi tọa đàm và mời cán bộ thuế của Chi cục thuế đến chia sẻ. Tuy nhiên, bố mẹ của **K** lại không muốn tham gia với lí do gia đình không kinh doanh nên không cần phải tìm hiểu về nghĩa vụ nộp thuế.

Nếu là **K**, em sẽ giải thích như thế nào để bố mẹ hiểu và tham gia buổi tọa đàm. **(1.0 điểm)**

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

